

SỞ GD - ĐT TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C10
TH3 - TOÁN - VĂN - SINH
GVCN: THẦY LÊ NGUYỄN VŨ

STT	Lớp	Mã số	Họ và tên HS	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm	Mã hồ sơ	Ghi chú
01	10C10	C10-01	Lê Trần Hoàng Anh			20.5	K23-018	
02	10C10	C10-02	Trương Nguyệt Ánh			22.5	K23-049	
03	10C10	C10-03	Đỗ Thị Thanh Bình			19.5	K23-067	
04	10C10	C10-04	Nguyễn Ngọc Thùy Dương			25.5	K23-117	
05	10C10	C10-05	Nguyễn Ngọc Thùy Dương			23	K23-119	
06	10C10	C10-06	Trần Hà Giang			24.5	K23-129	
07	10C10	C10-07	Nguyễn Thái Thanh Hà			20.25	K23-131	
08	10C10	C10-08	Phạm Lan Hương			21.25	K23-184	
09	10C10	C10-09	Nguyễn Đức Bảo Khang			23.25	K23-221	
10	10C10	C10-10	Phạm Nguyễn Duy Khang			21.75	K23-223	
11	10C10	C10-11	Nguyễn Ngọc Khuê			21.5	K23-259	
12	10C10	C10-12	Châu Khải Kiên			21	K23-260	
13	10C10	C10-13	Nguyễn Trần Thiên Kim			23	K23-267	
14	10C10	C10-14	Nguyễn Khánh Linh			24	K23-281	
15	10C10	C10-15	Lại Thị Anh Ly			19.75	K23-300	
16	10C10	C10-16	Lê Thị Ngọc Ly			20	K23-301	
17	10C10	C10-17	Trịnh Quốc Nam			23	K23-331	
18	10C10	C10-18	Nguyễn Ngọc Kim Ngân			23.25	K23-342	
19	10C10	C10-19	Ngô Gia Nghi			21	K23-346	
20	10C10	C10-20	Đặng Nguyễn Đông Nghi			23.25	K23-347	
21	10C10	C10-21	Văn Thị Tuyết Nhi			20.25	K23-390	
22	10C10	C10-22	Lê Thị Kiều Oanh			22.5	K23-407	
23	10C10	C10-23	Ngô Dương Phúc			24	K23-428	
24	10C10	C10-24	Trần Lê Thanh Tâm			22.75	K23-489	
25	10C10	C10-25	Trương Hoàng Đông Thi			21	K23-514	
26	10C10	C10-26	Nguyễn Thị Anh Thi			19.75	K23-515	
27	10C10	C10-27	Lê Nguyễn Mai Thi			20	K23-517	
28	10C10	C10-28	Đỗ Thị Quỳnh Tiên			21.25	K23-559	
29	10C10	C10-29	Đỗ Trọng Tín			19.75	K23-563	
30	10C10	C10-30	Trần Hồ Bích Trâm			19.5	K23-565	
31	10C10	C10-31	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm			22	K23-568	
32	10C10	C10-32	Trần Nguyễn Diễm Trinh			19.75	K23-602	
33	10C10	C10-33	Nguyễn Ngọc Thuý Trúc			22.25	K23-609	
34	10C10	C10-34	Lênh Bích Vân			21.75	K23-642	
35	10C10	C10-35	Hồ Trần Quang Vinh			20.25	K23-654	
36	10C10	C10-36	Đỗ Ngọc Khánh Vy			22.5	K23-663	
37	10C10	C10-37	Phạm Thị Tường Vy			19	K23-671	
38	10C10	C10-38	Phạm Thái Vy			20.5	K23-676	
39	10C10	C10-39	Tsần Thanh Xuân			23	K23-683	
40	10C10	C10-40	Tôn Nữ Như Ý			21.25	K23-687	
41	10C10	C10-41	Nguyễn Trương Như Ý			22	K23-689	
42	10C10	C10-42	Nguyễn Quỳnh Anh				K23-HN7	
43	10C10	C10-43	Đinh Lê Thiên Ân				K23-HN6	
44	10C10	C10-44						
45	10C10	C10-45						
46	10C10	C10-46						
47	10C10	C10-47						
48	10C10	C10-48						
49	10C10	C10-49						
50	10C10	C10-50						